

Số: 175 /2025/QĐ-TGD

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy trình kiểm tra lãi suất phí thị trường đối với các giao dịch tiền gửi, tiền vay ngắn hạn, mua/bán có kỳ hạn giấy tờ có giá bằng VND với các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài của Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Ngoại thương Công nghệ số

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI TNHH MTV NGOẠI THƯƠNG CÔNG NGHỆ SỐ

Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 16/06/2010 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18 tháng 5 năm 2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng Thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 40/2018/TT-NHNN ngày 28/12/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/01/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Ngoại thương Công nghệ số (VCBNeo) ban hành theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐTV ngày 03/03/2025 của Hội đồng thành viên VCBNeo;

Căn cứ Nghị quyết số 63/NQ-HĐTV ngày 31/03/2025 của Hội đồng thành viên về việc ban hành Quy định quản lý rủi ro của VCBNeo;

Căn cứ Nghị quyết số 64/NQ-HĐTV ngày 31/03/2025 của Hội đồng thành viên về việc ban hành Quy định về Khung khẩu vị rủi ro tại VCBNeo;

Căn cứ Nghị quyết số 65/NQ-HĐTV ngày 31/03/2025 của Hội đồng thành viên về việc ban hành Chính sách Quản lý rủi ro của VCBNeo;

Căn cứ Quyết định số 1101/2017/QĐ-TGD ngày 24/08/2017 v/v ban hành Quy định giao dịch tiền gửi, tiền vay ngắn hạn và mua/bán có kỳ hạn giấy tờ có giá với Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài của VCBNeo;



Handwritten signature

Căn cứ Quyết định số 953/2023/QĐ-TGD ngày 30/06/2023 v/v ban hành Quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định giao dịch tiền gửi, tiền vay ngắn hạn và mua/bán có kỳ hạn giấy tờ có giá với Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài của VCBNeo ban hành kèm theo quyết định 1101/2017/QĐ-TGD ngày 24/08/2017;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý rủi ro Thị trường tại Tờ trình số 63/2024/TH-QLRRT.N012.145.E0 ngày 01 / 04 /2025 về việc ban hành Quy trình kiểm tra lãi suất phi thị trường đối với các giao dịch tiền gửi, tiền vay ngắn hạn, mua/bán có kỳ hạn giấy tờ có giá bằng Đồng Việt Nam với các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài của Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Ngoại thương Công nghệ số.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này ***“Quy trình kiểm tra lãi suất phi thị trường đối với các giao dịch tiền gửi, tiền vay ngắn hạn, mua/bán có kỳ hạn giấy tờ có giá bằng Đồng Việt Nam với các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài của Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Ngoại thương Công nghệ số”.***

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20./5./2025.

Điều 3. Thành viên Ban Điều hành, Chánh Văn phòng, Giám đốc Ban Quản lý rủi ro Thị trường, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Ngoại thương Công nghệ số chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- HĐTV, BKS, TGD (để báo cáo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- VCB (QLRRTT) (để báo cáo);
- Lưu: VT-VP, B.QLRRTT.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Minh Hoàng



NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI TNHH MTV THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ SỐ



QUY TRÌNH

KIỂM TRA LÃI SUẤT PHI THỊ TRƯỜNG ĐỐI VỚI CÁC GIAO DỊCH
TIỀN GỬI, TIỀN VAY NGẮN HẠN, MUA/BÁN CÓ KỲ HẠN GIẤY TỜ
CÓ GIÁ BẰNG VND VỚI CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG VÀ CHI NHÁNH
NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI TNHH
MTV NGOẠI THƯƠNG CÔNG NGHỆ SỐ

Mã số (nếu có) :.....
Cấp ban hành :.....TỔNG GIÁM ĐỐC.....
Người ký ban hành :.....NGUYỄN MINH HƯỜNG.....
Ngày ban hành :.....24/11/2025.....
Ngày hiệu lực :.....20/11/2025.....
Tổng số trang :.....13.trang.....

Handwritten signature and initials

MỤC LỤC

Chương 1	1
QUY ĐỊNH CHUNG.....	1
Điều 1. Mục đích ban hành	1
Điều 2. Phạm vi điều chỉnh	1
Điều 3. Đối tượng áp dụng.....	2
Điều 4. Các từ viết tắt và giải thích từ ngữ	2
Chương II	4
QUY ĐỊNH CỤ THỂ	4
Điều 5. Nguyên tắc kiểm tra giao dịch có lãi suất phi thị trường	4
Điều 6. Dữ liệu thị trường.....	4
Điều 7. Dữ liệu giao dịch tại VCBNeo	4
Điều 8. Cách thức xác định khoảng lãi suất giao dịch hợp lý.....	5
Điều 9. Cách thức xác định giao dịch có lãi suất phi thị trường.....	9
Điều 10. Quy trình kiểm tra lãi suất phi thị trường.....	9
Điều 11. Chế độ báo cáo	10
Chương III.....	11
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC PHÒNG BAN LIÊN QUAN.....	11
Điều 12. Ban QLRRTT	11
Điều 13. Ban KDV.....	11
Điều 14. MIS&ALM	12
Điều 15. Trung tâm thanh toán	12
Chương IV	12
TÔ CHỨC THỰC HIỆN	12
Điều 16. Điều khoản thi hành	12
PHỤ LỤC 01: QUY TRÌNH KIỂM TRA GIAO DỊCH CÓ LÃI SUẤT PHI THỊ TRƯỜNG.....	1
PHỤ LỤC 02: QUY TRÌNH BÁO CÁO GIAO DỊCH CÓ LÃI SUẤT PHI THỊ TRƯỜNG.....	1
PHỤ LỤC 03: QUY TRÌNH BÁO CÁO GIAO DỊCH KHÁC	1
PHỤ LỤC 04: MẪU BÁO CÁO KIỂM TRA LÃI SUẤT PHI THỊ TRƯỜNG.....	1

Handwritten signatures and initials in the bottom right corner.

QUY TRÌNH

KIỂM TRA LÃI SUẤT PHI THỊ TRƯỜNG ĐỐI VỚI CÁC GIAO DỊCH TIỀN GỬI, TIỀN VAY NGẮN HẠN, MUA/BÁN CÓ KỲ HẠN GIẤY TỜ CÓ GIÁ BẰNG VND VỚI CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG VÀ CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI TNHH MTV NGOẠI THƯƠNG CÔNG NGHỆ SỐ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 115./2025/QĐ-TGD ngày 24 / 4 /2025 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Ngoại thương Công nghệ số)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích ban hành

1. Kiểm tra lãi suất của các giao dịch tiền gửi, tiền vay ngắn hạn và mua/bán có kỳ hạn giấy tờ có giá bằng Đồng Việt Nam với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài của Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Ngoại thương Công nghệ số nhằm đánh giá mức độ phù hợp của lãi suất giao dịch với lãi suất thị trường.

2. Phân công cụ thể trách nhiệm của các Ban/Trung tâm trong việc thực hiện quy trình kiểm tra lãi suất phi thị trường đối với các giao dịch tiền gửi, tiền vay ngắn hạn và mua/bán có kỳ hạn giấy tờ có giá bằng Đồng Việt Nam với các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài của Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Ngoại thương Công nghệ số.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy trình này quy định quy trình kiểm tra lãi suất phi thị trường đối với các giao dịch:

- Giao dịch gửi/cho vay, nhận gửi/vay ngắn hạn bằng Đồng Việt Nam trên thị trường liên ngân hàng trong nước;
- Giao dịch mua/bán có kỳ hạn giấy tờ có giá bằng Đồng Việt Nam trên thị trường liên ngân hàng trong nước.

2. Quy trình này không điều chỉnh việc kiểm tra lãi suất phi thị trường đối với các giao dịch sau:

- Đầu tư tự động trên tài khoản tiền gửi thanh toán giữa Ngân hàng Thương

Văn bản này là tài sản của VCBNeo. Nghiêm cấm mọi hành vi sao chép, in ấn dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự chấp thuận của VCBNeo.



Handwritten signatures and initials.

mại TNHH MTV Ngoại thương Công nghệ số và các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

b. Thấu chi trên tài khoản tiền gửi thanh toán giữa Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Ngoại thương Công nghệ số và các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

c. Giao dịch tiền gửi, tiền vay, mua bán có kỳ hạn giấy tờ có giá giữa Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Ngoại thương Công nghệ số với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam và công ty con của Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Ngoại thương Công nghệ số;

d. Giao dịch thực hiện theo yêu cầu, chỉ định (tại các công văn, quy định, ...) của Chính phủ hoặc Ngân hàng Nhà nước.

e. Giao dịch được thực hiện theo các quy định nội bộ khác của Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Ngoại thương Công nghệ số từng thời kỳ.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

Quy trình này áp dụng đối với các đối tượng là Ban/Trung tâm liên quan đến giao dịch tiền gửi, tiền vay ngắn hạn và mua/bán có kỳ hạn giấy tờ có giá bằng Đồng Việt Nam với các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài của Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Ngoại thương Công nghệ số.

Điều 4. Các từ viết tắt và giải thích từ ngữ

Các từ ngữ trong quy trình này được hiểu và viết tắt như quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này. Các thuật ngữ khác không nêu tại Quy trình này được hiểu thống nhất theo quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản quy phạm nội bộ khác của Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Ngoại thương Công nghệ số.

1. Các từ viết tắt

BDH	Ban điều hành (TGD, thành viên Ban Điều hành phụ trách Khối quản lý rủi ro và thành viên Ban Điều hành phụ trách Khối kinh doanh vốn)
Ban QLRRTT	Ban Quản lý rủi ro thị trường tại Trụ sở chính
Ban KDV	Ban Kinh doanh vốn tại Trụ sở chính
GTCG	Giấy tờ có giá

TSC	Trụ sở chính
TGD	Tổng Giám đốc
TCTD	Tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài
TTTT	Trung tâm thanh toán
VBMA	Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam
VCBNeo	Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Ngoại thương Công nghệ số
VND	Đồng Việt Nam

2. Giải thích từ ngữ

a. Giao dịch vay/cho vay: là giao dịch mà Bên cho vay giao hoặc cam kết giao cho Bên vay một khoản tiền để Bên vay sử dụng vào mục đích xác định trong một thời gian nhất định với nguyên tắc có hoàn trả cả gốc và lãi;

b. Giao dịch gửi/nhận gửi: là giao dịch mà Bên gửi tiền gửi hoặc cam kết gửi tại Bên nhận gửi một khoản tiền để Bên nhận gửi sử dụng trong một thời gian nhất định với nguyên tắc có hoàn trả cả gốc và lãi;

c. Giao dịch mua/bán có kỳ hạn GTCG (sau đây gọi tương ứng là giao dịch Reverse Repo và Repo): là giao dịch mà một tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua và nhận quyền sở hữu giấy tờ có giá chưa đến hạn thanh toán (bên mua) từ một tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác (bên bán), đồng thời bên bán cam kết sẽ mua lại giấy tờ có giá đó sau một khoảng thời gian nhất định;

d. Chương trình quản lý giao dịch kinh doanh vốn của VCBNeo: là các chương trình ghi nhận, quản lý giao dịch kinh doanh vốn của VCBNeo trong từng thời kỳ;

e. Kỳ hạn giao dịch chuẩn: là các kỳ hạn giao dịch được lựa chọn sử dụng theo thông lệ thị trường và tùy thuộc vào mức độ sẵn có của từng loại dữ liệu, bao gồm các kỳ hạn: 1 ngày, 1 tuần, 2 tuần, 1 tháng, 2 tháng, 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và 1 năm;

f. Kỳ hạn giao dịch lẻ: là các kỳ hạn giao dịch khác các kỳ hạn giao dịch chuẩn;

g. Lãi suất nằm ngoài khoảng lãi suất hợp lý: là lãi suất giao dịch thực tế của VCBNeo nằm ngoài khoảng lãi suất giao dịch hợp lý quy định tại Khoản 2 Điều 8 Quy trình này.

h. Lãi suất phi thị trường: là lãi suất giao dịch thực tế của VCBNeo được đánh

Văn bản này là tài sản của VCBNeo. Nghiêm cấm mọi hành vi sao chép, in ấn dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự chấp thuận của VCBNeo.

36
ANG
MAI
HỮU
IH VI
HƯỚNG
HỆ S
IG-V

201

201

giá là chưa phù hợp với lãi suất của thị trường và được xác định theo quy định tại Điều 9 Quy trình này.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Nguyên tắc kiểm tra giao dịch có lãi suất phi thị trường

1. Lãi suất phi thị trường được xác định dựa trên lãi suất thị trường (được lựa chọn làm lãi suất tham chiếu), biên độ biến động của lãi suất thị trường, hiệu quả giao dịch... theo quy định tại Điều 9 Quy trình này.

2. Việc kiểm tra giao dịch có lãi suất phi thị trường không phải là xác định hạn mức lãi suất giao dịch. Bộ phận kinh doanh cần chủ động thực hiện giao dịch phù hợp nhất với lãi suất thị trường, theo nhu cầu của thị trường và tình hình thực tế của VCBNeo.

Điều 6. Dữ liệu thị trường

1. Đối với giao dịch vay/cho vay và giao dịch gửi/nhận gửi:

a. Dữ liệu thị trường được sử dụng là lãi suất vay/gửi liên ngân hàng trên thị trường Việt Nam do Refinitiv cung cấp với mã (code) “VNIBORVND=” (lãi suất VNIBOR).

b. Lãi suất VNIBOR được thu thập ở các kỳ hạn giao dịch chuẩn: 1 ngày, 1 tuần, 2 tuần, 1 tháng, 2 tháng, 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và 1 năm.

2. Đối với giao dịch Reverse Repo và Repo:

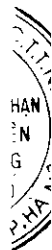
a. Dữ liệu thị trường được sử dụng là dữ liệu Lãi suất ngắn hạn áp dụng cho giao dịch Repo của VBMA (VBMA's short-term benchmark rates) do VBMA công bố tại trang web www.vbma.org.vn (sau đây gọi là Lãi suất Repo VBMA).

b. Lãi suất Repo VBMA được thu thập ở các kỳ hạn giao dịch chuẩn: 2 tuần, 1 tháng, 2 tháng, 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và 1 năm.

c. Lãi suất Repo kỳ hạn chuẩn 1 ngày, 1 tuần hàng ngày được xác định từ chênh lệch giữa (i) lãi suất VNIBOR kỳ hạn 1 ngày, 1 tuần và (ii) chênh lệch tuyệt đối giữa lãi suất VNIBOR và lãi suất Repo VBMA kỳ hạn 2 tuần của ngày cần xác định.

Điều 7. Dữ liệu giao dịch tại VCBNeo

Văn bản này là tài sản của VCBNeo. Nghiêm cấm mọi hành vi sao chép, in ấn dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự chấp thuận của VCBNeo.



Handwritten signature

Handwritten signature

1. Dữ liệu giao dịch

- Giao dịch gửi/cho vay bằng VND;
- Giao dịch nhận gửi/vay bằng VND;
- Giao dịch Repo/Reverse Repo bằng VND.

2. Nguồn dữ liệu giao dịch

a. Chương trình quản lý giao dịch kinh doanh vốn của VCBNeo: dữ liệu được thu thập từ Chương trình quản lý giao dịch kinh doanh vốn của VCBNeo từng thời kỳ.

b. Trong trường hợp chương trình quản lý giao dịch kinh doanh vốn của VCBNeo chưa đáp ứng, các số liệu cần thiết liên quan đến giao dịch tiền gửi, tiền vay ngắn hạn và mua/bán có kỳ hạn giấy tờ có giá bằng VND với các TCTD và chi nhánh ngân hàng nước ngoài của VCBNeo do TTTT cung cấp.

Điều 8. Cách thức xác định khoảng lãi suất giao dịch hợp lý

1. Kỳ hạn giao dịch

Kỳ hạn gửi/cho vay, nhận gửi/vay và kỳ hạn mua/bán có kỳ hạn GTCG là khoảng thời gian được tính từ ngày làm việc tiếp theo của ngày giao dịch đến ngày đáo hạn của khoản vay/gửi/mua/bán có kỳ hạn GTCG, bao gồm cả ngày nghỉ, ngày lễ và được tính theo ngày (ngoại trừ kỳ hạn qua đêm sẽ không tính ngày nghỉ, ngày lễ).

2. Cách thức xác định khoảng lãi suất giao dịch hợp lý

Khoảng lãi suất giao dịch hợp lý: là khoảng giá trị từ lãi suất tham chiếu thấp nhất đến lãi suất tham chiếu cao nhất của kỳ hạn giao dịch tương ứng, trong đó:

2.1. Lãi suất tham chiếu cao nhất

Lãi suất tham chiếu cao nhất đối với từng kỳ hạn giao dịch được xác định như sau:

$$r_{Max} = r_{TC} + \text{Biên độ}$$

Trong đó:

- r_{Max} : Lãi suất tham chiếu cao nhất
- r_{TC} : Lãi suất tham chiếu được quy định tại điểm 2.3 Khoản 2 Điều 8 quy trình này
- Biên độ: theo từng kỳ hạn giao dịch tương ứng được quy định tại điểm 2.4 Khoản 2 Điều 8 quy trình này

2.2. Lãi suất tham chiếu thấp nhất

Lãi suất tham chiếu thấp nhất đối với từng kỳ hạn được xác định như sau:

$$r_{Min} = \text{Max}(r_{TC} - \text{Biên độ}; 0)$$

Trong đó:

- r_{Min} : Lãi suất tham chiếu thấp nhất
- r_{TC} : Lãi suất tham chiếu được quy định tại điểm 2.3 Khoản 2 Điều 8 quy trình này
- *Biên độ*: theo từng kỳ hạn giao dịch tương ứng được quy định tại điểm 2.4 Khoản 2 Điều 8 quy trình này

2.3. Lãi suất tham chiếu

a. Đối với kỳ hạn giao dịch chuẩn

Lãi suất tham chiếu đối với kỳ hạn giao dịch chuẩn được xác định theo công thức:

$$r_{TC} = r_{TT}$$

Trong đó:

- r_{TC} : Lãi suất tham chiếu
- r_{TT} : Lãi suất thị trường của giao dịch và kỳ hạn tương ứng, được quy định tại Điều 6 Quy trình này.

Kỳ hạn giao dịch chuẩn quy theo ngày được quy định tại Bảng 1 dưới đây.

Bảng 1: Kỳ hạn giao dịch chuẩn quy theo ngày

Kỳ hạn giao dịch chuẩn	Quy theo ngày	Kỳ hạn giao dịch chuẩn	Quy theo ngày
1 ngày	Qua đêm	3 tháng	90 ngày
1 tuần	7 ngày	6 tháng	180 ngày
2 tuần	14 ngày	9 tháng	270 ngày
1 tháng	30 ngày	1 năm	365 ngày
2 tháng	60 ngày		

Các kỳ hạn khác được phép áp dụng lãi suất kỳ hạn chuẩn theo Bảng 2. 3 dưới đây.

Bảng 2: Các kỳ hạn khác được phép áp dụng lãi suất kỳ hạn chuẩn đối

với giao dịch vay/cho vay và giao dịch gửi/nhận gửi

Kỳ hạn theo ngày	Lãi suất áp dụng	Kỳ hạn theo ngày	Lãi suất áp dụng
2 đến 3 ngày	Lãi suất kỳ hạn chuẩn 1 ngày	181 đến 192 ngày	Lãi suất kỳ hạn chuẩn 6 tháng
31 đến 35 ngày	Lãi suất kỳ hạn chuẩn 1 tháng	271 đến 285 ngày	Lãi suất kỳ hạn chuẩn 9 tháng
61 đến 68 ngày	Lãi suất kỳ hạn chuẩn 2 tháng	361 đến 364 ngày	Lãi suất kỳ hạn chuẩn 1 năm
91 đến 100 ngày	Lãi suất kỳ hạn chuẩn 3 tháng		

Bảng 3: Các kỳ hạn được phép áp dụng lãi suất kỳ hạn chuẩn đối với giao dịch Reverse Repo và Repo

Kỳ hạn theo ngày	Lãi suất áp dụng	Kỳ hạn theo ngày	Lãi suất áp dụng
12 đến 16 ngày	Lãi suất kỳ hạn chuẩn 2 tuần	175 đến 185 ngày	Lãi suất kỳ hạn chuẩn 6 tháng
27 đến 33 ngày	Lãi suất kỳ hạn chuẩn 1 tháng	265 đến 275 ngày	Lãi suất kỳ hạn chuẩn 9 tháng
56 đến 64 ngày	Lãi suất kỳ hạn chuẩn 2 tháng	360 đến 364 ngày	Lãi suất kỳ hạn chuẩn 12 tháng
85 đến 95 ngày	Lãi suất kỳ hạn chuẩn 3 tháng		

b. Đối với kỳ hạn giao dịch lẻ

Ngoài các kỳ hạn giao dịch lẻ được phép áp dụng lãi suất kỳ hạn chuẩn như nêu tại Bảng 2 và Bảng 3 mục a nêu trên, lãi suất tham chiếu đối với kỳ hạn giao dịch lẻ (theo ngày) được xác định bằng phương pháp nội suy tuyến tính (interpolation) từ lãi suất tham chiếu các kỳ hạn giao dịch chuẩn gần nhất quy theo ngày.

Công thức áp dụng:

$$r_{l\acute{e}} = r_a + (r_b - r_a) \frac{t_{l\acute{e}} - t_a}{t_b - t_a}$$

Trong đó:

- t_{le} : Kỳ hạn giao dịch lẻ (ngày)
- t_a : Kỳ hạn giao dịch chuẩn nhỏ hơn gần nhất (ngày)
- t_b : Kỳ hạn giao dịch chuẩn lớn hơn gần nhất (ngày)
- r_{le} : Lãi suất tham chiếu của kỳ hạn lẻ (%/năm)
- r_a : Lãi suất tham chiếu của kỳ hạn giao dịch chuẩn (quy định tại Bảng 1) nhỏ hơn gần nhất (%/năm)
- r_b : Lãi suất tham chiếu của kỳ hạn giao dịch chuẩn (quy định tại Bảng 1) lớn hơn gần nhất (%/năm)

c. Đối với trường hợp giao dịch được thực hiện vào ngày trước ngày nghỉ, ngày lễ, tết kéo dài, giao dịch có ngày đáo hạn vào ngày làm việc tiếp theo được ghi nhận là giao dịch kỳ hạn Qua đêm (1 ngày) khi xác định lãi suất tham chiếu.

d. Trong trường hợp bất khả kháng không thể thu thập được lãi suất VNIBOR từ Refinitiv hoặc lãi suất Repo VBMA từ VBMA, VCBNeo sẽ sử dụng dữ liệu của ngày làm việc liền trước gần nhất làm dữ liệu để kiểm tra giá phi thị trường.

2.4. Biên độ

a. Biên độ áp dụng để xác định khoảng lãi suất giao dịch hợp lý là biên độ cố định được Ban QLRRTT chủ động cập nhật định kỳ hàng năm dựa trên phương pháp luận được Ban Lãnh đạo phê duyệt và dữ liệu đến thời điểm rà soát.

b. Trường hợp phát sinh nhu cầu cập nhật biên độ áp dụng đột xuất (ngoài kỳ rà soát định kỳ hàng năm), Ban QLRRTT đầu mỗi rà soát và trình thành viên Ban Điều hành phụ trách quản lý rủi ro phê duyệt.

c. Dữ liệu sử dụng:

- Lãi suất VNIBOR và Lãi suất Repo VBMA tại các kỳ hạn chuẩn (theo quy định tại Điều 6 Quy trình này).
- Chuỗi dữ liệu sử dụng: 5 năm liền trước kể từ tháng thực hiện rà soát Biên độ.

d. Cách thức xác định biên độ các giao dịch là kỳ hạn chuẩn: xác định phân vị thứ 97,5 (Percentile 97,5%) mức biến động tuyệt đối của lãi suất tham chiếu cho kỳ hạn giao dịch chuẩn tương ứng qua từng ngày trong 5 năm.

e. Cách thức xác định biên độ của các giao dịch khác kỳ hạn chuẩn: Ngoài các kỳ hạn giao dịch lẻ được phép áp dụng kỳ hạn chuẩn như nêu tại *Bảng 2 và Bảng 3*

mục a điểm 2.3 Khoản 2 Điều 8 quy trình này. Biên độ đối với kỳ hạn giao dịch lẻ (theo ngày) được xác định bằng phương pháp nội suy tuyến tính (interpolation) từ biên độ các kỳ hạn giao dịch chuẩn gần nhất quy theo ngày.

Công thức áp dụng:

$$\textbf{Biên độ}_{l\dot{e}} = \textbf{Biên độ}_a + (\textbf{Biên độ}_b - \textbf{Biên độ}_a) \frac{t_{l\dot{e}} - t_a}{t_b - t_a}$$

Trong đó:

- $t_{l\grave{e}}$: Kỳ hạn giao dịch lẻ (ngày)
- t_a : Kỳ hạn giao dịch chuẩn nhỏ hơn gần nhất (ngày)
- t_b : Kỳ hạn giao dịch chuẩn lớn hơn gần nhất (ngày)
- $Biên\ độ_{l\grave{e}}$: Biên độ của kỳ hạn lẻ (%/năm)
- $Biên\ độ_a$: Biên độ của kỳ hạn giao dịch chuẩn (quy định tại Bảng 1) nhỏ hơn gần nhất (%/năm)
- $Biên\ độ_b$: Biên độ của kỳ hạn giao dịch chuẩn (quy định tại Bảng 1) lớn hơn gần nhất (%/năm)

Điều 9. Cách thức xác định giao dịch có lãi suất phi thị trường

Giao dịch được xác định là có lãi suất phi thị trường khi lãi suất của giao dịch đó nằm ngoài khoảng lãi suất giao dịch hợp lý tại ngày giao dịch của kỳ hạn giao dịch tương ứng (được xác định tại Khoản 2 Điều 8 Quy trình này), trừ các giao dịch được quy định tại Điểm c, Khoản 3, Điều 10 Quy trình này.

Điều 10. Quy trình kiểm tra lãi suất phi thị trường

1. Quy trình kiểm tra lãi suất phí thị trường

- a. Định kỳ: Hàng ngày, vào ngày làm việc;
- b. Quy trình kiểm tra lãi suất phi thị trường thực hiện theo các bước nêu tại Phụ lục 01 (bao gồm sơ đồ và hướng dẫn chi tiết).

2. Quy trình báo cáo các giao dịch có lãi suất phi thị trường

- a. Định kỳ: Khi phát sinh giao dịch có lãi suất phí thị trường;
- b. Quy trình báo cáo các giao dịch có lãi suất phí thị trường thực hiện theo các bước nêu tại Phụ lục 02 (bao gồm sơ đồ và hướng dẫn chi tiết).

c. Quy trình báo cáo các giao dịch có lãi suất phi thị trường nêu tại Điểm b. Khoản 2, Điều 10 Quy trình này không áp dụng đối với các giao dịch quy định tại Điểm c, Khoản 3, Điều 10 Quy trình này.

3. Quy trình báo cáo các giao dịch khác

a. Định kỳ: 01 (một) tháng/lần.

b. Quy trình báo cáo các giao dịch khác thực hiện theo các bước nêu tại Phụ lục 03 (bao gồm sơ đồ và hướng dẫn chi tiết).

c. Phạm vi báo cáo: bao gồm các giao dịch sau đây

(i) Giao dịch cho vay/gửi/Reverse Repo có lãi suất giao dịch cao hơn lãi suất tham chiếu cao nhất.

(ii) Giao dịch nhận gửi/vay/Repo có lãi suất giao dịch thấp hơn lãi suất tham chiếu thấp nhất.

(iii) Giao dịch được đánh giá là hợp lý/đặc thù tại thời điểm giao dịch theo đánh giá của Ban QLRRTT trên cơ sở thông tin cung cấp của bộ phận kinh doanh.

(iv) Giao dịch khác theo phê duyệt của Ban lãnh đạo từng thời kỳ.

Điều 11. Chế độ báo cáo

1. Mẫu báo cáo: Quy định tại Phụ lục 04 Quy trình này.

2. Hình thức gửi báo cáo: Thư điện tử trên hệ thống thư điện tử của VCBNeo.

3. Kỳ báo cáo: Định kỳ hoặc đột xuất khi cần thiết, Ban QLRRTT lập báo cáo và gửi các phòng ban liên quan, cụ thể như sau:

Kỳ báo cáo	Nội dung báo cáo	Nơi nhận báo cáo
Ngày làm việc tiếp theo gần nhất khi phát sinh các giao dịch có lãi suất phi thị trường hoặc ngay sau khi có đầy đủ thông tin phục vụ việc báo cáo	- Các giao dịch có lãi suất phi thị trường (không bao gồm các giao dịch được quy định tại Điểm c Khoản 3, Điều 10 của Quy trình này)	BDH, Ban KDV, Ban MIS&ALM
Báo cáo 01 (một) tháng/lần	- Các giao dịch theo quy định tại Điểm c, Khoản 3, Điều 10 của Quy trình này. - Báo cáo đánh giá tổng	BDH, Ban KDV, Ban MIS&ALM

Văn bản này là tài sản của VCBNeo. Nghiêm cấm mọi hành vi sao chép, in ấn dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự chấp thuận của VCBNeo.

Kỳ báo cáo	Nội dung báo cáo	Nơi nhận báo cáo
	hợp giao dịch có lãi suất phi thị trường.	

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC PHÒNG BAN LIÊN QUAN

Điều 12. Ban QLRRTT

1. Đầu mỗi nghiên cứu, đề xuất và tổ chức triển khai công tác và công cụ để kiểm tra lãi suất phi thị trường;
2. Đầu mỗi xây dựng và cập nhật quy trình và hệ thống báo cáo kiểm tra lãi suất phi thị trường;
3. Thực hiện kiểm tra lãi suất phi thị trường sau ngày giao dịch đối với các giao dịch quy định tại Điều 2 Quy trình này;
4. Đánh giá, lập và gửi BDH báo cáo các trường hợp giao dịch có lãi suất nằm ngoài khoảng lãi suất giao dịch hợp lý của thị trường theo chế độ báo cáo quy định tại Điều 11 Quy trình này.

Điều 13. Ban KDV

1. Thực hiện các giao dịch tiền gửi, tiền vay ngắn hạn và giao dịch Repo/Reverse Repo bằng VND theo phân công của Ban lãnh đạo từng thời kỳ với mức lãi suất hợp lý so với tương quan lãi suất thị trường ngày giao dịch;
2. Nhập đúng và đầy đủ giao dịch vào Chương trình quản lý giao dịch kinh doanh vốn của VCBNeo theo đúng chức năng được giao ngay trong ngày phát sinh giao dịch;
3. Phối hợp với Ban QLRRTT trong việc xây dựng, rà soát phương pháp luận (lựa chọn dữ liệu thị trường tham chiếu, công thức xác định...) và quy trình kiểm tra lãi suất phi thị trường;
4. Đầu mỗi phối hợp với các Phòng/Ban/Trung tâm liên quan kiểm tra, tìm hiểu nguyên nhân các trường hợp giao dịch có lãi suất nằm ngoài khoảng lãi suất hợp lý và gửi giải trình cho Ban QLRRTT để tổng hợp báo cáo;
5. Cung cấp và/hoặc xác nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, hồ sơ, tài liệu có liên quan cho Ban QLRRTT trong quá trình kiểm tra lãi suất phi thị trường.

Văn bản này là tài sản của VCBNeo. Nghiêm cấm mọi hành vi sao chép, in ấn dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự chấp thuận của VCBNeo.

613,
V HÃ
ING M
HIỆM F
HÀNH
I THU
NGH
LƯNG

Điều 14. MIS&ALM

1. Theo dõi và quản lý các giao dịch thuộc sổ ngân hàng đảm bảo tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến lãi suất thông qua đề nghị giao dịch;
2. Phối hợp ban KDV tính toán và đề xuất mức lãi suất hợp lý trước khi giao dịch được thực hiện;
3. Đầu mỗi phối hợp với KDV, Trung tâm thanh toán cung cấp các số liệu, văn bản liên quan và thực hiện giải trình các trường hợp giao dịch thuộc sổ ngân hàng có lãi suất phi thị trường. Gửi báo cáo giải trình cho Ban QLRRTT để tổng hợp báo cáo.

Điều 15. Trung tâm thanh toán

1. Kiểm tra, đối chiếu thông tin trên hồ sơ giao dịch do chuyên viên Ban KDV thực hiện với thông tin giao dịch nhập trên chương trình ghi nhận, quản lý giao dịch kinh doanh vốn của VCBNeo trong từng thời kỳ đảm bảo các thông tin phản ánh đúng và đủ các dữ liệu giao dịch;
2. Phối hợp với đơn vị kinh doanh và các Phòng/Ban liên quan để cung cấp thông tin các giao dịch có lãi suất phi thị trường;
3. Trong trường hợp chương trình quản lý giao dịch kinh doanh vốn của VCBNeo chưa đáp ứng, TTTT cung cấp đầy đủ và đúng hạn cho Ban QLRRTT danh sách thông tin giao dịch tiền gửi, tiền vay ngắn hạn và giao dịch Repo/Reverse Repo bằng VND được thỏa thuận vào ngày giao dịch liền trước ngày báo cáo qua thư điện tử trên hệ thống thư điện tử của VCBNeo theo Mẫu báo cáo 04 – Phụ lục 04 thuộc quy trình này;
4. Kịp thời thông báo/xác nhận các nội dung điều chỉnh (nếu có) đối với các thông tin đã cung cấp cho Ban QLRRTT.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến quy trình này nhưng chưa được đề cập trong Quy trình này hoặc trong trường hợp có quy định pháp luật mới khác với nội dung Quy trình này thì những quy định của Pháp luật

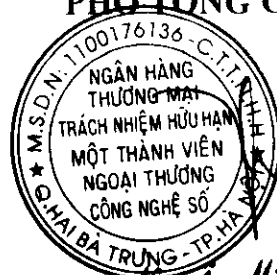
Văn bản này là tài sản của VCBNeo. Nghiêm cấm mọi hành vi sao chép, in ấn dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự chấp thuận của VCBNeo.

đó đương nhiên được áp dụng.

2. Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất khi cần thiết, Ban QLRRTT hoặc Ban/Trung tâm được chỉ định theo phân công của BDH rà soát và báo cáo BDH các nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung (nếu có). Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế bãi bỏ quy định này do TGD xem xét quyết định./.


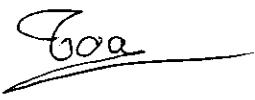

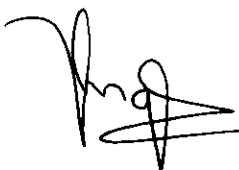
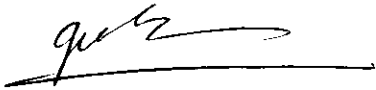
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC *zut*



Nguyễn Minh Hương



	NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI TNHH MTV NGOẠI THƯƠNG CÔNG NGHỆ SỐ			
	TÊN VĂN BẢN: Quy trình kiểm tra lãi suất phí thị trường đối với các giao dịch tiền gửi, tiền vay ngắn hạn, mua/bán có kỳ hạn giấy tờ có giá bằng đồng việt nam với các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài của Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Ngoại thương Công nghệ số			Ngày ban hành:
SOẠN THẢO VĂN BẢN				
NGƯỜI SOẠN THẢO		NGƯỜI KIỂM TRA		LÃNH ĐẠO KHỐI
Chữ ký:  Họ và tên: Trần Bảo Toàn Chức vụ: Chuyên viên QLRRTT		Chữ ký:  Họ và tên: Lê Thị Quỳnh Anh Chức vụ: GAB - Ban QLRRTT		Chữ ký:  Họ và tên: Nguyễn Minh Hương Chức vụ:
KIỂM SOÁT VĂN BẢN¹				
KIỂM TOÁN NỘI BỘ²			KIỂM SOÁT PHÁP LÝ	
Chữ ký: Họ và tên: Chức vụ: Ngày ký kiểm soát:			Chữ ký:  Họ và tên: Trần Thị Thảo Quang Chức vụ: 1 GĐ. Ngày ký kiểm soát: 16.4.2025 (Y/k theo BBTH)	
LỊCH SỬ SỬA ĐỔI VĂN BẢN				
Lần ban hành/sửa đổi ³	Ngày có hiệu lực	Điều/Khoản/Mục sửa đổi	Nội dung sửa đổi (ghi vắn tắt)	Lý do ban hành/sửa đổi (ghi vắn tắt)

¹ Đơn vị ký kiểm soát ghi rõ ý kiến đồng ý, không đồng ý, bảo lưu hoặc ý kiến khác trên Phiếu kiểm soát (nếu cần).

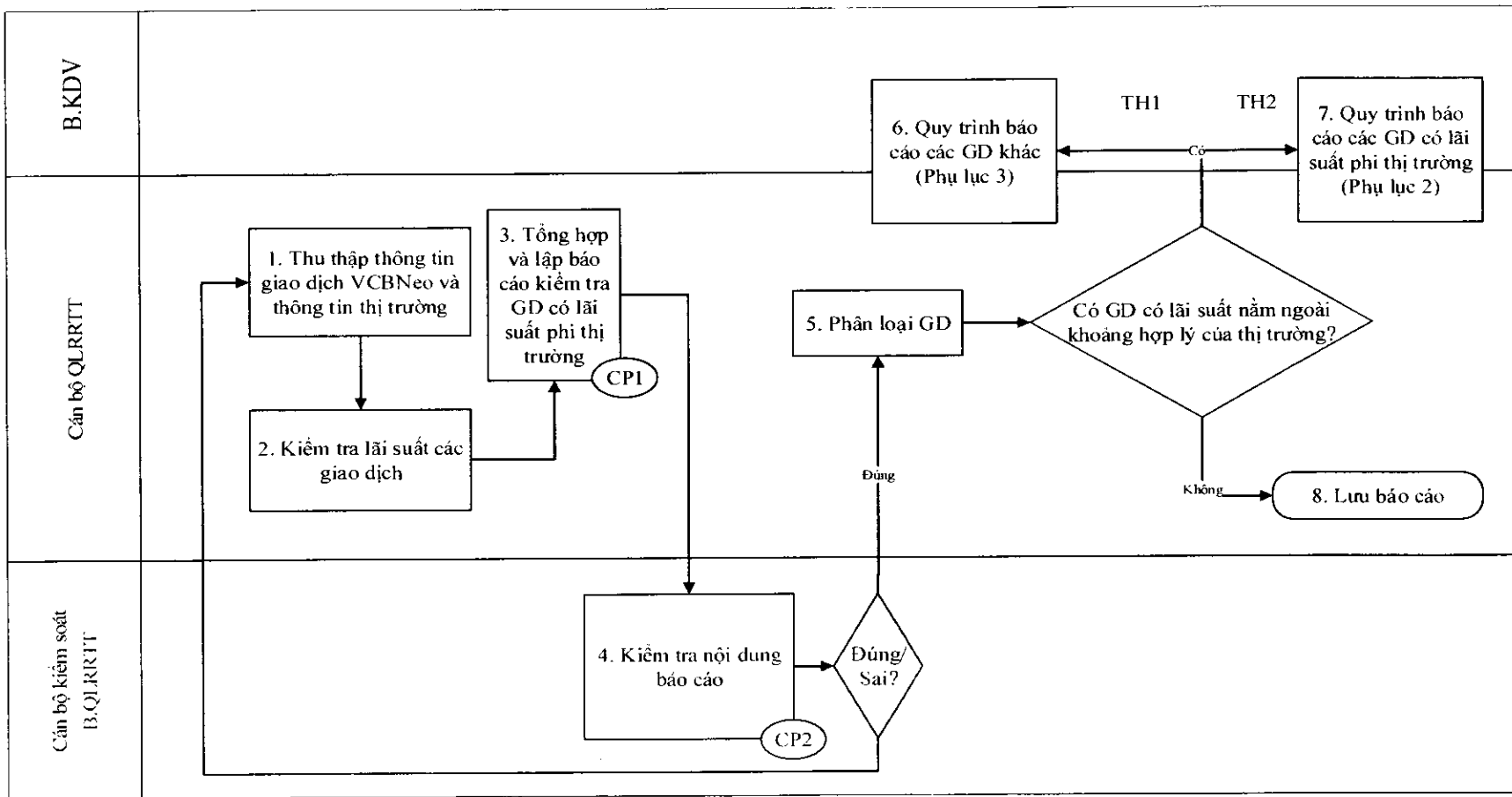
² Chữ ký kiểm soát của KTNB áp dụng đối với VBQP của HĐTV ban hành.

³ Trường hợp ban hành mới VBNB, Đơn vị soạn thảo không bắt buộc điền thông tin tại cột “điều/khoản/mục sửa đổi” và cột “Nội dung sửa đổi”.



PHỤ LỤC 01: QUY TRÌNH KIỂM TRA GIAO DỊCH CÓ LÃI SUẤT PHI THỊ TRƯỜNG

(Ban hành) kèm theo Quyết định số 475/2025/QĐ-TGD ngày 24/ 4 /2025 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Ngoại thương Công nghệ số



	Địa điểm	TSC	Phòng ban	Ban QLRRTT	Tên Quy trình	Tên Quy trình	Mã số chu trình công việc
Bước	Cá nhân/ đơn vị thực hiện	Hành động	Hệ thống	Chốt kiểm soát	Chi tiết hành động	Quy trình liên quan	Workflows liên quan
1	Ban QLRRTT	Thu thập thông tin giao dịch và thông tin thị trường. <i>Trong trường hợp chương trình quản lý giao dịch kinh doanh vốn của VCBNeo chưa đáp ứng, TTTT cung cấp đầy đủ và đúng hạn cho Ban QLRRTT danh sách thông tin giao dịch tiền gửi, tiền vay ngắn hạn và giao dịch Repo/Reverse Repo bằng VND được thỏa thuận vào ngày giao dịch liền trước ngày báo cáo</i> Chuyển bước 2	Chương trình ghi nhận, quản lý giao dịch kinh doanh vốn của VCBNeo trong từng thời kỳ và Refinitiv		<ul style="list-style-type: none"> - Thu thập thông tin giao dịch của VCBNeo trong ngày giao dịch liền trước từ chương trình ghi nhận, quản lý giao dịch kinh doanh vốn của VCBNeo trong từng thời kỳ theo; - Thu thập thông tin thị trường từ Refinitiv. 		
2	Cán bộ - Ban QLRRTT	Kiểm tra lãi suất của các giao dịch ngày làm việc liền trước ngày báo cáo Chuyển bước 3	<ul style="list-style-type: none"> - File Excel - Chương trình quản lý giao dịch kinh doanh vốn của VCBNeo 		Dựa trên thông tin lãi suất tham chiếu và cách thức kiểm tra giao dịch có lãi suất phi thị trường, thực hiện kiểm tra các giao dịch thuộc phạm vi kiểm tra		
3	Cán bộ - Ban QLRRTT	Tổng hợp và lập báo cáo kiểm tra giao dịch có lãi suất phi thị trường Chuyển bước 4		CP1	Lập báo cáo kiểm tra giao dịch có lãi suất phi thị trường theo mẫu Gửi báo cáo kiểm tra giao dịch có lãi suất phi thị trường hàng ngày cho cán bộ kiểm soát - Ban QLRRTT		
4	Cán bộ kiểm soát - Ban QLRRTT	Kiểm tra báo cáo		CP2	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu Đúng: Chuyển sang Bước 5 - Nếu Sai: Chuyển lại Bước 1 		

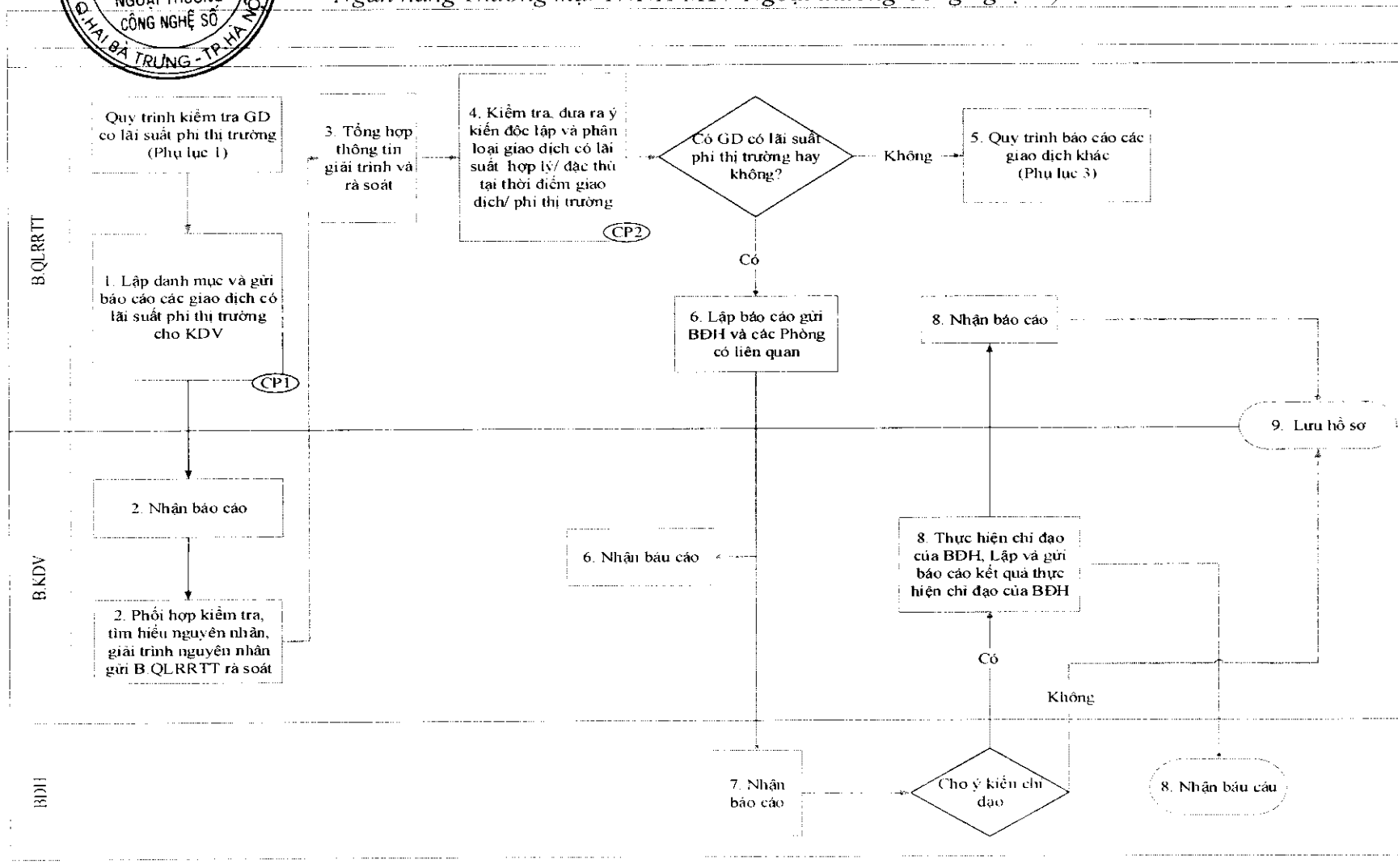
76136
N HÀNG
ING MAI
HIỆM HỮU
TÀNH VIÊN
THƯỜNG
NGHỆ SỞ
NG - TP

	Địa điểm	TSC	Phòng ban	Ban QLRRTT	Tên Quy trình	Tên Quy trình	Mã số chu trình công việc
Bước	Cá nhân/ đơn vị thực hiện	Hành động	Hệ thống	Chốt kiểm soát	Chi tiết hành động	Quy trình liên quan	Workflows liên quan
5	Cán bộ - Ban QLRRTT	Phân loại giao dịch: có/ không có giao dịch có lãi suất nằm ngoài khoảng lãi suất giao dịch hợp lý			1. Nếu có giao dịch có lãi suất nằm ngoài khoảng lãi suất giao dịch hợp lý: 1.1. Đối với các giao dịch được quy định tại Điểm c, Khoản 3, Điều 10 của Quy trình này: Chuyển sang bước 6 1.2. Đối với các giao dịch còn lại: Chuyển sang bước 7 2. Nếu không có giao dịch có lãi suất ngoài khoảng hợp lý: Chuyển sang bước 8		
6	Ban QLRRTT Ban KDV	Thực hiện Quy trình báo cáo giao dịch khác.			Thực hiện quy định báo cáo giao dịch khác	Quy trình báo cáo giao dịch khác	WE ₂ Quy trình báo cáo giao dịch khác
7	Ban QLRRTT Ban KDV	Thực hiện Quy trình báo cáo các giao dịch có lãi suất phi thị trường.			Thực hiện quy định báo cáo các giao dịch có lãi suất phi thị trường	Quy trình báo cáo giao dịch có lãi suất phi thị trường	WE ₃ Quy trình báo cáo các giao dịch có giá phi thị trường
8	Ban QLRRTT	Lưu báo cáo.					

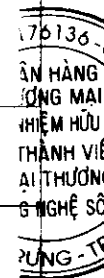


TỤC 02: QUY TRÌNH BÁO CÁO GIAO DỊCH CÓ LÃI SUẤT PHI THỊ TRƯỜNG

kèm theo Quyết định số **175** /2025/QĐ-TGD ngày **24/ 4** /2025 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Ngoại thương Công nghệ số)



	Địa điểm	TSC	Phòng ban	Ban QLRRTT	Tên Quy trình	Quy trình báo cáo giao dịch có lãi suất phi thị trường	Mã số chu trình công việc
Bước	Cá nhân /đơn vị thực hiện	Hành động	Hệ thống	Chốt kiểm soát	Chi tiết hành động	Quy trình liên quan	Workflow liên quan
1	Ban QLRRTT	Lập Báo cáo giao dịch có lãi suất phi thị trường và gửi Ban KDV Chuyển bước 2		CP1	Báo cáo gửi: Ban KDV		
2	Ban KDV	Phối hợp kiểm tra và tìm hiểu nguyên nhân, lập báo cáo giải trình và gửi Ban QLRRTT rà soát. Chuyển bước 3			<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận danh sách các GD có lãi suất phi thị trường - Phối hợp với các phòng, ban kiểm tra, tìm hiểu nguyên nhân - Lập báo cáo giải trình nguyên nhân và gửi Ban QLRRTT rà soát. 		
3	Ban QLRRTT	Tổng hợp thông tin giải trình và rà soát.			<ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp thông tin, nội dung giải trình, rà soát và trao đổi với Ban KDV (nếu cần). 		
4	Ban QLRRTT	Kiểm tra, đưa ra ý kiến độc lập và phân loại giao dịch có lãi suất hợp lý/ đặc thù tại thời điểm giao dịch/ phi thị trường		CP2	<p>Kiểm tra, đánh giá, đưa ra ý kiến độc lập về tính hợp lý/phi thị trường của lãi suất giao dịch</p> <p>1. Nếu đánh giá có giao dịch có lãi suất phi thị trường: Chuyển sang bước 6</p> <p>2. Nếu đánh giá không có giao dịch có lãi suất phi thị trường (có lãi suất hợp lý/ đặc thù tại thời điểm giao dịch): Chuyển sang bước 5</p>		
5	Ban QLRRTT Ban KDV	Thực hiện Quy trình báo cáo giao dịch khác.			Thực hiện quy định báo cáo giao dịch khác	Quy trình báo cáo giao dịch khác	WF Quy trình báo cáo giao dịch khác
6	Ban QLRRTT	Lập báo cáo gửi BDH và Ban KDV Chuyển bước 7					
7	BDH	Nhận báo cáo từ Ban			<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận báo cáo từ Ban QLRRTT 		



Handwritten signature and initials

	Địa điểm	TSC	Phòng ban	Ban QLRRTT	Tên Quy trình	Quy trình báo cáo giao dịch có lãi suất phi thị trường	Mã số cho trình công việc
		QLRRTT			- Nếu BDH có ý kiến chỉ đạo: Chuyển sang bước 8 - Nếu BDH không có ý kiến chỉ đạo: Chuyển bước 9		
8	Ban KDV	Thực hiện chỉ đạo của BDH, lập và gửi báo cáo kết quả thực hiện chỉ đạo của BDH Chuyển bước 9			Báo cáo gửi: - BDH - Ban QLRRTT và các phòng có liên quan (nếu có)		
9	Ban KDV Ban QLRRTT	Lưu hồ sơ.			Lưu các thông tin/hồ sơ/tài liệu liên quan đến giao dịch thuộc phạm vi báo cáo theo Phụ lục này		

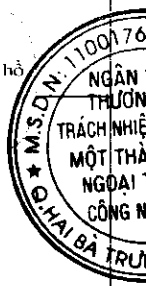
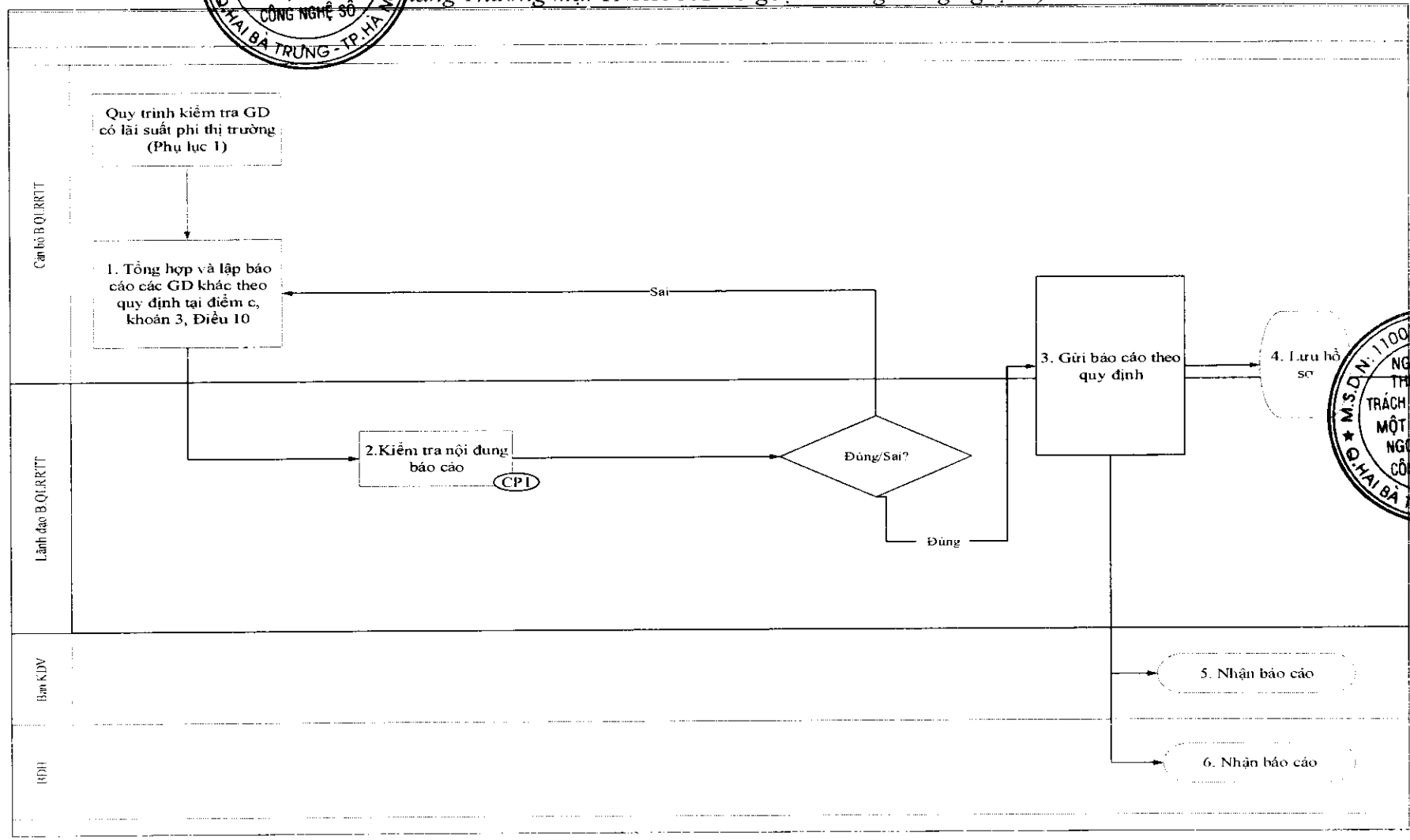


Handwritten signatures and initials at the bottom right of the page.



PHỤ LỤC 03: QUY TRÌNH BÁO CÁO GIAO DỊCH KHÁC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 175 /2025/QĐ-TGD ngày 24/ 4 /2025 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Ngoại thương Công nghệ số)



1

Handwritten signatures and initials:
Vào
Xử
Báo

	Địa điểm	TSC	Phòng ban	Ban QLRRTT	Tên Quy trình	Quy trình báo cáo giao dịch khác	Mã số chu trình công việc
Bước	Cá nhân /đơn vị thực hiện	Hành động	Hệ thống	Chốt kiểm soát	Chi tiết hành động	Quy trình liên quan	Workflow liên quan
1	Cán bộ - Ban QLRRTT	Tổng hợp và lập Báo cáo giao dịch nằm ngoài khoảng hợp lý theo quy định tại Điểm c, Khoản 3, Điều 10			Các giao dịch thuộc phạm vi báo cáo được quy định tại Điểm c, Khoản 3, Điều 10 của Quy trình này		
2	Giám đốc - Ban QLRRTT	Kiểm tra nội dung báo cáo		CPI	<ul style="list-style-type: none"> Nếu Đúng: Chuyển sang bước 3 Nếu Sai: Chuyển lại bước 1 		
3	Ban QLRRTT	Gửi báo cáo theo quy định			<ul style="list-style-type: none"> Chuyển bước 4, 5 và 6 		
4	Cán bộ - Ban QLRRTT	Lưu hồ sơ					
5	Ban KDV	Nhận báo cáo					
6	BĐH	Nhận báo cáo					

Wm. H. Hays



PHỤ LỤC 04: MẪU BÁO CÁO KIỂM TRA LÃI SUẤT PHI THỊ TRƯỜNG

- Quyết định số 175/2025/QĐ-TGD ngày 24/ 4 /2025 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Ngoại thương Công nghệ số)
1. Mẫu Báo cáo 01: Báo cáo kiểm tra giao dịch có lãi suất phi thị trường

BAN QUẢN LÝ RỦI RO THỊ TRƯỜNG

BÁO CÁO KIỂM TRA GIAO DỊCH CÓ LÃI SUẤT PHI THỊ TRƯỜNG HÀNG NGÀY

Ngày báo cáo: .../.../...

STT	Tên đối tác	Hình thức giao dịch	Kỳ hạn	Giá trị (VND)	Lãi suất giao dịch (%/năm)	Lãi suất tham chiếu (%/năm)	Lãi suất tham chiếu lớn nhất	Lãi suất tham chiếu nhỏ nhất	Hợp lý/ Phi thị trường

2. Mẫu Báo cáo 02: Báo cáo giao dịch có lãi suất phi thị trường

BAN QUẢN LÝ RỦI RO THỊ TRƯỜNG

BÁO CÁO GIAO DỊCH CÓ LÃI SUẤT PHI THỊ TRƯỜNG

Ngày báo cáo: .../.../.....

STT	Tên đối tác	Hình thức giao dịch	Kỳ hạn	Giá trị (VND)	Lãi suất giao dịch (%/năm)	Lãi suất tham chiếu (%/năm)	Lãi suất tham chiếu lớn nhất (%/năm)	Lãi suất tham chiếu nhỏ nhất (%/năm)	Nguyên nhân theo báo cáo của Ban KDV	Ý kiến của Ban QLRRTT

Handwritten signatures and initials.

3. **Mẫu Báo cáo 03:** Báo cáo tổng hợp giao dịch có lãi suất nằm ngoài khoảng hợp lý (áp dụng đối với các giao dịch được quy định tại Điểm c, Khoản 3, Điều 10 của Quy trình này)

BAN QUẢN LÝ RỦI RO THỊ TRƯỜNG

BÁO CÁO TỔNG HỢP GIAO DỊCH

Áp dụng đối với các giao dịch được quy định tại Điểm c, Khoản 3, Điều 10 của Quy trình kiểm tra lãi suất phi thị trường đối với các giao dịch tiền gửi, tiền vay ngắn hạn, mua/bán có kỳ hạn giấy tờ có giá bằng Đồng Việt Nam với các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài của VCBNeo

Ngày báo cáo: .../.../....

STT	Tên đối tác	Hình thức giao dịch	Kỳ hạn	Giá trị (VND)	Lãi suất giao dịch (%/năm)	Lãi suất tham chiếu (%/năm)	Lãi suất tham chiếu lớn nhất	Lãi suất tham chiếu nhỏ nhất

00176136
NGÂN HÀNG
THƯƠNG MẠI
CHÍNH NHÌEM HỮU
ĐỊ THÀNH V
GỌI THƯC
ÔNG NGHỆ S
TRUNG-T

2/1/2024

4. Mẫu Báo cáo 04: Báo cáo tổng hợp giao dịch tiền gửi, tiền vay ngắn hạn và giao dịch Repo/Reverse Repo bằng VND

TRUNG TÂM THANH TOÁN

DANH SÁCH GIAO DỊCH TIỀN GỬI, TIỀN VAY NGẮN HẠN VÀ REPO/REVERSE REPO

Ngày báo cáo: .../.../.....

A. Giao dịch phát sinh trong ngày														
ST T	Hợp đồng	Deal er	Trade Date	Value Date	Loại giao dịch	Khối lượng	Loại tiền	Đối tác	Mat date	Lãi suất giao dịch	Stockco de	Kỳ hạn giao dịch	Haircut	Ghi chú
					Repo									
					Reverse repo									
					Tiền gửi									
					Tiền vay									
													
B. Giao dịch thay đổi thông tin (bôi vàng nội dung thay đổi)														
ST T	Hợp đồng	Deal er	Trade Date	Value Date	Loại giao dịch	Khối lượng	Amt	CPart y	Mat date	Rate	Stockco de	Tenor	Haircut	Ghi chú
1	Gốc													
	Sửa													